DTÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2023/HN-ST
Ngày: 30/8/2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng;

2. Ông Nguyễn Văn Trí;

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Cẩm Tiên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 420/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 385/2023/QĐXXST-HN ngày 20 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Đ năm 1970, cư trú: số nhà F, tổ A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S năm 1971, cư trú: ấp L, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 12/6/2023, nguyên đơn bà Lê Thị Đ1 bày:

Vào năm 1990, bà và ông Nguyễn Văn S1 nhau được sự chấp thuận của gia đình hai bên nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới nhau sinh sống bên gia đình bà tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An GiangThời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc và có hai đứa con chung, ông S2 máu cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau làm cho không khí gia đình bất ổn. Vì ông S2 máu ăn chơi cờ bạc nên bà đứng ra trả nợ thay cho ông hai lần với tổng số tiền là 53.000.000

đồng. Bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông S3 không thay đổi nên năm 2010 đã có một lần ly hôn (làm giấy tay) và từ năm 2016 đến nay không còn sống chung với nhau được nữa. Thời gian gần đây, vào ngày 06/4/2023, ông S4 nhà bà, trong lúc bà không có ở nhà ông S5 phá bàn ghế, ti vi, tủ lạnh của bà bị hư hao, thiệt hại khoảng 2.500.000 đồng, chặn đường đánh đập bà dã man và bà có trình báo Công an xã Tđến can thiệp. Nhận thấy tình cảm của vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông S

Về con chung: có 02 con chung là Lê Thị Mỹ H ngày 16/4/1992 và Lê Văn N ngày 19/9/1993, hiện hai con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn S7 được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông S3 không đến Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông S. Về tài sản chung và con chung thì không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: bà Đ và ông S8 sống với nhau từ năm 1990, không đăng ký kết hôn. Căn cứ Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 không công nhận bà Đ3 ông S9 vợ chồng.

Về quan hệ con chung: có 02 con chung là Lê Thị Mỹ H ngày 16/4/1992 và Lê Văn N ngày 19/9/1993, đã thành niên, bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận bà Đ3 ông S9 vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lê Thị Đ4 đơn yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Sông S10 trú tại ấp L, xã K, huyện C, tỉnh An GiangCăn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Ông Nguyễn Văn S11 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đ3 ông S sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1990, đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa ông bà đã vi phạm quy định pháp luật về đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét mâu thuẫn trong hôn nhân. Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ giữa bà Đ5 ông S là vợ chồng.

[2.2] Về quan hệ con chung: có 02 con chung là Lê Thị Mỹ H ngày 16/4/1992 và Lê Văn N ngày 19/9/1993, hiện hai con đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về quan hệ nợ chung: ghi nhận bà Đ6 định không có nợ chung.

[2.5] Về án phí sơ thẩm: bà Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông S không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 51 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lê Thị Đ7 ông Nguyễn Văn S12 vợ chồng.

Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Đ8 chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013742 ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Lê Thị Đ9 có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Văn S13 tính là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tuyền